

Số: 313/2024/QĐST-VHNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân  
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý  
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số  
373/2024/TLVDS-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “ Yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, giữa người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân  
và gia đình:

- Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1994; thường trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C,  
tỉnh Lạng Sơn.

- Bà Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1994; thường trú tại: Số A, đường H, tổ dân  
phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tạm trú tại: Nhà trọ Phạm Thị Thanh  
H, số H, đường N, tổ B, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày  
11/12/2024, ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị Thùy L1 đều thừa nhận mâu thuẫn  
vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo  
dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông L và bà L1 yêu cầu Tòa án công  
nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy  
định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là  
cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 06/8/2019. Sau khi ly hôn, ông L và bà L1 thỏa thuận

giao cháu H1 cho bà Nguyễn Thị Thùy L1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tùng L phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà L1 thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L1 và ông Nguyễn Tùng L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng án lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008541 ngày 19/11/2024 do bà L1 nộp và nộp thay ông L của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị Thùy L1 thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 06/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Thùy L1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tùng L phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Toà án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị Thùy L1 thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L1 và ông Nguyễn Tùng L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng án lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008541 ngày 19/11/2024 do bà L1 nộp và nộp thay ông L của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (GCNKH số 74 ngày 04/12/2018).
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Trần Huỳnh Minh Trí**